

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 nước CHXHCN Việt Nam;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng;

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại điều 33 Điều lệ Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng;

Căn cứ báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như sau:

**I. Hoạt động của Ban kiểm soát**

Năm 2019, Ban kiểm soát (BKS) đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐTN) 2019. Ban kiểm soát giám sát các hoạt động chính của Công ty đảm bảo Công ty hoạt động đúng hướng, đúng pháp luật và mang lại hiệu quả cao. Định kỳ xem xét các báo cáo tài chính, báo cáo kinh doanh để đánh giá kết quả hoạt động và kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc nếu phát hiện vấn đề cấp thiết cần phải chấn chỉnh, xử lý và khắc phục.

Thù lao của BKS được chi trả theo Nghị quyết ĐHĐCĐTN 2019:

- Trưởng BKS: 2.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS kiêm nhiệm: 1.000.000 đồng/người/tháng

Chi phí hoạt động của BKS được chi trả theo quy chế nội bộ của Công ty

**II. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

**1. Về thực hiện kế hoạch kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh năm 2019 đạt kết quả ấn tượng, chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng trên 100%. Hoạt động kinh doanh cốt lõi là đại lý xe ô tô Mitsubishi tại Đà Nẵng và Huế với thị trường tiêu thụ gồm Huế, Đà Nẵng và một số tỉnh miền Trung. Kết quả kinh doanh của hai chi nhánh đồng thời là đại lý xe ô tô Mitsubishi tại Đà Nẵng và Huế đạt lợi nhuận cao, số lượng xe ô tô tiêu thụ cả năm là 1.356 chiếc, như vậy mức tiêu thụ trung bình một quý là 339 xe. Bên cạnh hoạt động đại lý xe ô tô, mảng dịch vụ cho thuê kho, văn phòng được duy trì tăng trưởng ổn định và khai thác đạt công suất tối đa.



Để đạt được kết quả tốt, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và toàn thể người lao động trong Công ty đã rất nỗ lực, năng động, quyết liệt và sát sao trong công tác lãnh đạo và chuyên môn. Một số chỉ tiêu thực hiện như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019		TH/KH (%)	So với năm 2018
			KH	TH		
1	Doanh thu, thu nhập	Tỷ đồng	300	806,51	269%	242%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,65	3,41	207%	219%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,32	2,73	207%	219%
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	1,2	3,30	275%	190%
5	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	6,5	5,99	92%	37%
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	3	3	100%	100%

## 2. Về thực hiện chi trả cổ tức

Từ 19/7/2019, Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt cho cổ đông với tỷ lệ 3%/mệnh giá cổ phần theo đúng Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Đến thời điểm 31/12/2019, tổng số tiền cổ tức năm 2018 đã trả cho cổ đông là 1.120.168.800 đồng, số cổ tức còn phải trả là 139.831.200 đồng.

## 3. Về thực hiện giá trị đầu tư

Trong năm, tổng giá trị đầu tư đã thực hiện 5,99 tỷ đồng đạt 92% kế hoạch gồm:

- Dự án nâng cấp nhận diện thương hiệu Mitsubishi tại Đà Nẵng: 3,7 tỷ đồng.
- Đầu tư mở rộng kho Thọ Quang 1: 2,29 tỷ đồng

## III. Thẩm định báo cáo tài chính

### 1. Số liệu tổng hợp cân đối kế toán

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính: đồng	
		31/12/2019	31/12/2018
<b>A.</b>	<b>Tài sản</b>		
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	4.079.873.017	3.394.770.270
II.	Các khoản phải thu ngắn hạn	9.855.210.765	26.159.164.524
III.	Hàng tồn kho	60.231.466.006	58.772.364.043
IV.	Tài sản ngắn hạn khác	3.952.898.446	3.918.996.582
V.	Tài sản cố định	40.956.187.164	37.504.859.725
VI.	Tài sản dài hạn khác	3.381.592.326	3.593.998.050
	<b>Tổng tài sản</b>	<b>122.457.227.724</b>	<b>133.344.153.194</b>
<b>B.</b>	<b>Nợ phải trả</b>		
I.	Nợ ngắn hạn	62.872.463.473	74.297.738.653
II.	Nợ dài hạn	8.340.737.171	9.134.097.171
	<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>71.213.200.644</b>	<b>83.431.835.824</b>
<b>C.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>		
I.	Vốn góp của chủ sở hữu	42.000.000.000	42.000.000.000
II.	Thặng dư vốn cổ phần	2.254.450.000	2.254.450.000
III.	Quỹ đầu tư phát triển	4.135.393.520	4.135.393.520
V.	Lợi nhuận chưa phân phối	2.854.183.560	1.522.473.850
	<b>Tổng vốn chủ sở hữu</b>	<b>51.244.027.080</b>	<b>49.912.317.370</b>



## 2. Số liệu tổng hợp kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2019	Năm 2018
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	789.193.465.805	324.665.666.422
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	789.193.465.805	324.665.666.422
4.	Giá vốn hàng bán	775.537.400.907	315.742.048.071
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.656.064.898	8.923.618.351
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	9.500.757	4.990.800
7.	Chi phí tài chính	5.607.914.132	1.932.735.226
8.	Chi phí bán hàng	18.750.580.398	10.684.504.316
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.192.692.372	2.697.462.566
10.	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>-13.885.621.247</b>	<b>-6.386.092.957</b>
11.	Thu nhập khác	17.309.692.318	7.955.781.278
12.	Chi phí khác	13.115.105	12.244.421
13.	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>17.296.577.213</b>	<b>7.943.536.857</b>
14.	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>3.410.955.966</b>	<b>1.557.443.900</b>
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	682.191.193	311.488.780
17.	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>2.728.764.773</b>	<b>1.245.955.120</b>
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	650	297

## 3. Số liệu tổng hợp Lưu chuyển tiền tệ

Đơn vị tính: đồng

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2019	Năm 2018
1.	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	13.507.400.428	33.527.773.471
2.	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	-5.711.715.650	13.780.665.822
3.	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-7.108.968.682	44.222.264.942
4.	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	686.716.096	-3.086.174.351
5.	Tiền và tương đương tiền đầu năm	3.394.770.270	6.480.944.621
6.	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-1.613.349	
7.	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4.079.873.017	3.394.770.270

## 4. Nhận xét

Báo cáo tài chính năm 2019 gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị được Bộ Tài chính chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2019.

Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính



Căn cứ số liệu báo cáo tài chính, Ban kiểm soát nhận xét như sau:

- Về cơ cấu tài sản và nguồn vốn: Tổng tài sản, nguồn vốn năm 2019 giảm 10,886 tỷ đồng tương ứng giảm 8% so với năm 2018 gồm các khoản mục nợ phải thu và nợ phải trả. Các khoản mục tài sản và nguồn vốn giảm do công ty thu hồi được tiền bán xe cuối năm 2018, trả nợ đến hạn ngân hàng.
- Về các chỉ tiêu hiệu quả: các chỉ tiêu ROA, ROE năm 2019 đạt mức 2,8% , 6,7%, cao gấp hơn 2 lần so với năm 2018.
- Về các hệ số khả năng thanh toán: hệ số thanh toán hiện hành, hệ số thanh toán nhanh đạt 1,7 lần và 1 lần.
- Về thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước: Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, tổng số nộp ngân sách nhà nước của Công ty trong năm 2019 là 3,3 tỷ đồng đạt 275% kế hoạch.
- Về nợ phải thu: Ngoài số nợ phải thu khó đòi là 2,151 tỷ đồng đã được trích lập dự phòng đủ, toàn bộ số dư nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2019 là nợ mới phát sinh từ việc bán xe ô tô Mitsubishi vào cuối tháng 12 năm 2019.
- Về hàng tồn kho: Hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn nhất trên tổng tài sản (49%) và chủ yếu là hàng luân chuyển, nhập mua để xuất bán trong quý 1 năm 2020. Giá trị hàng tồn đọng nhập từ năm 2008 là 5,68 tỷ đồng, giảm 4,74 tỷ đồng so với năm 2018 do Công ty đã thực hiện bán thanh lý lô 1,619 tỷ đồng. Trong năm, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: 5,065 tỷ đồng.
- Về tài sản cố định: Trong năm, Công ty ghi tăng tài sản cố định với giá trị 5,7 tỷ đồng từ công tác đầu tư nâng cấp nhận diện thương hiệu Mitsubishi tại Đà Nẵng và mở rộng kho Thọ Quang 1. Ngoài ra, 2 khu đất tại 53 Trần Phú và 51 Phan Đăng Lưu được điều chỉnh thời hạn đất từ đất sử dụng lâu dài sang đất có thời hạn 50 năm kể từ ngày 12/01/2019. Do đó, Công ty bắt đầu thực hiện trích khấu hao 2 lô đất này từ năm 2019 theo thời gian còn lại là 40 năm.
- Về nợ phải trả: nợ phải trả cuối năm 2019 giảm 12,22 tỷ đồng, tương ứng giảm 15% so với đầu năm. Khoản mục giảm lớn nhất là “Người mua trả tiền trước ngắn hạn”, giảm 9,6 tỷ đồng do Công ty đã giao xe cho khách hàng trong năm. Các khoản nợ vay ngân hàng là nợ trong hạn, chưa đến hạn trả tại thời điểm báo cáo.
- Về chi phí: các khoản mục chi phí năm 2019 tăng mạnh so với chi phí năm 2018, đặc biệt là chi phí tài chính và chi phí bán hàng do doanh thu bán hàng tăng cao.
- Tình hình lưu chuyển tiền: dòng tiền thuần trong năm dương 686 triệu đồng, dòng tiền thuần hoạt động kinh doanh dương 13,5 tỷ đồng trong khi năm 2018 tương ứng lần lượt âm 3,08 tỷ đồng và âm 33,5 tỷ đồng. Như vậy, nhìn dưới góc độ luân chuyển tiền, hiệu quả kinh doanh của Công ty tốt lên.
- Tổ chức bộ máy, tổ chức nhân sự, công tác tuyển dụng và sử dụng lao động, trích và sử dụng quỹ lương: tổng số lao động thời điểm cuối năm là 132 người, lao động



chính thức là 92 người, lao động vụ việc và thử việc là 40 người. tăng 31 người so với đầu năm, lao động bình quân năm là 116 người, quỹ lương trích là 14,2 tỷ đồng, tăng 82% so với năm 2018, tổng quỹ lương thực hiện 13,05 tỷ đồng (bao gồm cả quỹ lương năm 2018 chuyển sang), thu nhập bình quân đạt 9,4 triệu đồng/người/tháng tăng 28,7% so với năm 2018. Như vậy, trong hai năm 2018, 2019 tốc độ tăng thu nhập đạt mức cao 27%-29%.

Sau khi xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính, BKS hoàn toàn đồng ý với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC. Ban kiểm soát nhất trí xác nhận số liệu tại Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC.

#### **IV. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban giám đốc và các các bộ quản quản lý khác**

##### **1. Giám sát Hội đồng quản trị, thành viên Ban giám đốc và các bộ phận quản lý khác**

- HĐQT hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐTN 2019. HĐQT duy trì đầy đủ các cuộc họp định kỳ, các cuộc họp của HĐQT có đầy đủ số thành viên dự họp, những vấn đề cần thiết phải thảo luận, biểu quyết trong cuộc họp đều được ghi thành biên bản và lưu trữ đầy đủ tại Công ty theo đúng quy định. Các vấn đề HĐQT thông qua trong cuộc họp đều được ban hành bằng các Nghị quyết, Quyết định. HĐQT giải quyết các vấn đề và thực thi nhiệm vụ quản lý điều hành các hoạt động của Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành có nội dung phù hợp với các quy định tại Điều lệ Công ty, nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định của Pháp luật.

- Ban giám đốc và các bộ phận quản lý khác đã triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của HĐQT, chủ động đưa ra các giải pháp, triển khai nhiệm vụ kịp thời để đạt được kết quả tốt nhất, điều hành hoạt động kinh doanh năm 2019 tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban giám đốc tập trung việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, tổ chức kinh doanh có lãi, đảm bảo việc làm, thu nhập cũng như thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động, duy trì và bảo toàn vốn của các cổ đông,

##### **2. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cổ đông**

Năm 2019, Người đại diện phần vốn của cổ đông tổ chức là Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí tại Công ty đã nghiêm túc thực hiện báo cáo kết quả về công tác kiểm tra, giám sát/tự giám sát. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban giám đốc thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của cổ đông Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí.



HĐQT và Ban giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tham gia các cuộc họp của HĐQT và được cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS, HĐQT, Ban giám đốc thường xuyên duy trì sự phối hợp chặt chẽ khi ban hành các quyết định, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo các hoạt động của Công ty, họp bàn và trao đổi các định hướng, mục tiêu chính sách vì sự phát triển của Công ty, các kiến nghị của BKS được HĐQT, Ban giám đốc ủng hộ và xem xét cẩn trọng trong quá trình quản trị và điều hành Công ty.

#### **V. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020**

1. Ban kiểm soát thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Giám sát HĐQT, Ban giám đốc và các đơn vị, phòng ban thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

3. Kiểm tra tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định, chỉ thị của HĐQT.

4. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

5. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực các báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh của HĐQT và Ban giám đốc, giám sát việc sử dụng có hiệu quả các tài sản mới hình thành từ đầu tư xây dựng, nâng cấp trong giai đoạn 2018-2020.

6. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

7. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết.

8. Kiến nghị HĐQT, Ban giám đốc các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

9. Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019, Ban kiểm soát kính trình Đại hội thông qua.

Trân trọng ./.

#### **Nơi nhận:**

- ĐHCĐ;
- HĐQT, Ban GD;
- Lưu: VT, BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



**Lý Thị Lệ Ninh**